



Carbocistein 500mg/10ml

CARBOVIT 250MG/5ML

Dung dịch uống

Dung dịch uống

GMP-WHO

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 500mg/10ml

Không được tiêm

Hộp 10 ống x 10ml

Thành phần: Mỗi 10 ml dung dịch uống chứa:
Carbocistein.....500 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK:

LSX:

NSX:

HD:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



GMP-WHO

Dung dịch uống

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 500mg/10ml

Không được tiêm

Hộp 10 ống x 10ml





Carbocistein 250mg/5ml

CARBOVIT 250MG/5ML

Dung dịch uống

Dung dịch uống

GMP-WHO

Thành phần: Mỗi 5 ml dung dịch uống chứa:

Carbocistein.....250 mg

Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 250mg/5ml

Không được tiêm

Hộp 15 ống x 5ml

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK:

LSX:

NSX:

HD:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



GMP-WHO

Dung dịch uống

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 250mg/5ml

Không được tiêm

Hộp 15 ống x 5ml





Carbocistein 500mg/10ml

CARBOVIT 250MG/5ML

Dung dịch uống

Dung dịch uống

GMP-WHO

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 500mg/10ml

Không được tiêm

Hộp 20 ống x 10ml

Thành phần: Mỗi 10 ml dung dịch uống chứa:
Carbocistein.....500 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK:

LSX:

NSX:

HD:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



GMP-WHO

Dung dịch uống

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 500mg/10ml

Không được tiêm

Hộp 20 ống x 10ml





Carbocistein 250mg/5ml

CARBOVIT 250MG/5ML

Dung dịch uống

Dung dịch uống

GMP-WHO

Thành phần: Mỗi 5 ml dung dịch uống chứa:

Carbocistein.....250 mg

Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 250mg/5ml

Không được tiêm

Hộp 30 ống x 5ml

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK:

LSX:

NSX:

HD:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ Lô đất CN2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



GMP-WHO

Dung dịch uống

CARBOVIT 250MG/5ML

Carbocistein 250mg/5ml

Không được tiêm

Hộp 30 ống x 5ml





Thành phần: Mỗi ml dung dịch uống chứa:

Carbocistein.....50 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Carbocistein 50 mg/ml
CARBOVIT
250MG/5ML

Dung dịch uống

GMP-WHO

Dung dịch uống

CARBOVIT
250MG/5ML

Carbocistein 50 mg/ml

Hộp 1 lọ x 100ml

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK:

LSX:

NSX:

HD:

ABIPHA - CNC

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



CARBOVIT
250MG/5ML

Carbocistein 50 mg/ml

Hộp 1 lọ x 100ml

GMP-WHO

Dung dịch uống

Thành phần: Mỗi ml dung dịch uống chứa:

Carbocistein.....50 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

CARBOVIT
250MG/5ML

Carbocistein 50 mg/ml

Lọ 100ml

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

LSX:

NSX:

HD:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA



Thành phần: Mỗi ml dung dịch uống chứa:
Carbocistein.....50 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.



Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK:
LSX:
NSX:
HD:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



Thành phần: Mỗi ml dung dịch uống chứa:
Carbocistein.....50 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

LSX:
NSX:
HD:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA



Thành phần: Mỗi ml dung dịch uống chứa:
Carbocistein.....50 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Carbocistein 50 mg/ml
CARBOVIT
250MG/5ML

Dung dịch uống

GMP-WHO

Dung dịch uống

CARBOVIT
250MG/5ML

Carbocistein 50 mg/ml

Hộp 1 lọ x 60ml

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK:

LSX:

NSX:

HD:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



CARBOVIT
250MG/5ML

Carbocistein 50 mg/ml

Hộp 1 lọ x 60ml

Thành phần: Mỗi ml dung dịch uống chứa:
Carbocistein.....50 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

CARBOVIT
250MG/5ML

Carbocistein 50 mg/ml

Lọ 60ml

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

LSX:

NSX:

HD:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

CARBOVIT 250mg/5ml

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC: Mỗi ml dung dịch uống chứa:

Thành phần dược chất:

Carbocistein50 mg

Thành phần tá dược:

Dường trắng, acesulfam K, methylparaben, natri hydroxyd, ethanol 96%, hương cam, màu caramel, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ: Dung dịch uống

Mô tả: Dung dịch trong, lỏng sánh, màu cánh gián, thơm mùi cam, vị ngọt.

CHỈ ĐỊNH:

Dung dịch uống Carbovit 250mg/5ml là thuốc tiêu chất nhày, được chỉ định cho người lớn và trẻ em từ 2 tuổi trở lên để điều trị hỗ trợ cho các rối loạn đường hô hấp, đặc trưng bởi việc tiết quá nhiều chất nhày, bao gồm cả bệnh tắc nghẽn đường thở mạn tính.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG:

Cách dùng:

Dùng đường uống.

Liều dùng:

Người lớn kể cả người cao tuổi:

Liều dùng dựa trên liều khởi đầu hàng ngày là 2250 mg carbocistein (tương ứng với 45 ml) chia làm nhiều lần, giảm liều còn 1500 mg (tương ứng với 30 ml) mỗi ngày chia làm nhiều lần khi đạt được đáp ứng mong muốn. Chẳng hạn, dùng liều khởi đầu 15 ml x 3 lần/ngày, giảm liều còn 10 ml x 3 lần/ngày khi đạt được đáp ứng mong muốn.

Trường hợp dùng thuốc dạng đóng gói ống: Liều 15 ml tương ứng với 3 ống 5 ml, liều 10 ml tương ứng với 2 ống 5 ml hoặc 1 ống 10 ml.

Trường hợp dùng thuốc dạng đóng gói lọ: Sử dụng cốc chia liều đi kèm trong hộp thuốc, cốc chia liều từ 2,5 ml đến 15 ml được chia vạch 2,5 ml.

Trẻ em:

- Trẻ em từ 2 - 5 tuổi: Liều thông thường là 1,25 - 2,5 ml x 4 lần/ngày.

Dạng đóng gói lọ thích hợp cho trường hợp này. Sử dụng xy-lanh được chia vạch 0,25 ml để lấy được thể tích chính xác cho mỗi lần uống.

- Trẻ em từ 5 - 12 tuổi: Liều thông thường là 5 ml x 3 lần/ngày.

Dạng đóng gói ống 5 ml thích hợp cho trường hợp này. Liều 5 ml tương ứng với 1 ống 5 ml.

Trường hợp dùng thuốc dạng đóng gói lọ: Sử dụng cốc chia liều đi kèm trong hộp thuốc, cốc chia liều từ 2,5 ml đến 15 ml được chia vạch 2,5 ml.

Đối tượng đặc biệt:

Không cần điều chỉnh liều khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan, thận.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với hoạt chất hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Loét dạ dày - tá tràng tiến triển.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:



Sử dụng carbocistein sẽ dẫn đến giảm chất nhày, cần loại bỏ thông qua hoạt động của biểu mô lông chuyển và phản xạ ho. Do đó, sử dụng đồng thời với thuốc chống ho không được khuyến cáo.

Sử dụng các thuốc làm giảm chất nhày phối hợp với thuốc chống ho và/hoặc thuốc làm khô dịch tiết (tác dụng giống atropin) không được khuyến cáo.

Thuốc này chứa methylparaben có thể gây phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm).

Cần thận trọng ở người cao tuổi, người có tiền sử loét dạ dày - tá tràng, hoặc người dùng đồng thời với thuốc đã biết là gây xuất huyết tiêu hóa. Vì thuốc tiêu chất nhày có thể phá vỡ hàng rào niêm mạc dạ dày, nên thận trọng ở bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày - tá tràng. Nếu xuất huyết tiêu hóa xảy ra, bệnh nhân nên ngừng dùng thuốc.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai:

Mặc dù thử nghiệm trên động vật có vú không thấy tác dụng gây quái thai, carbocistein không được khuyến cáo trong ba tháng đầu thai kỳ.

Phụ nữ cho con bú:

Hiện còn chưa rõ liệu carbocistein/các chất chuyển hóa có được bài tiết vào sữa mẹ hay không.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc có ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

Không nên kết hợp thuốc tiêu chất nhày với thuốc chống ho và/hoặc thuốc làm khô dịch tiết (atropinic).

Tương kỵ của thuốc: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Các phản ứng bất lợi được liệt kê theo hệ cơ quan.

Tần suất được quy ước như sau:

Rất thường gặp ($\geq 1/10$);

Thường gặp ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$);

Ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $\leq 1/100$);

Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến $\leq 1/1.000$);

Rất hiếm gặp ($\leq 1/10.000$); không rõ (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn)

Rối loạn tiêu hóa

Rất thường gặp: Đau dạ dày, buồn nôn, tiêu chảy.

Ít gặp: Nôn mửa.

Rất hiếm gặp: Đã có báo cáo xuất huyết tiêu hóa xảy ra trong quá trình điều trị bằng carbocistein.

Rối loạn hệ miễn dịch

Hiếm gặp: Đã có báo cáo về phản ứng phản vệ và ban đỏ nhiễm sắc cố định.

Không rõ: Phát ban da dị ứng.

Rối loạn da và mô dưới da

Hiếm gặp: Ngứa, phát ban, ban đỏ, hoặc sưng mắt.



Không rõ: Các trường hợp viêm da bóng nước riêng lẻ như hội chứng Stevens-Johnson đã được báo cáo.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Các triệu chứng có khả năng nhất liên quan đến quá liều là ở đường tiêu hóa (đau dạ dày, buồn nôn và nôn). Nên tiến hành điều trị hỗ trợ, và có thể cân nhắc rửa dạ dày.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc tiêu chất nhày.

Mã ATC: R05CB03

Carbocistein (S-carboxymethyl L-cystein) là thuốc tiêu chất nhày, làm giảm sự bài tiết chất nhày. Thuốc tác dụng trong giai đoạn tạo gel của chất nhày, rất có thể bằng cách phá vỡ các liên kết disulfid của glycoprotein, và do đó giúp khạc đờm ra.

Hơn nữa, carbocistein có tác dụng đối với sự bài tiết phế quản bằng cách bình thường hóa độ nhớt cao của chất nhày.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, carbocistein được hấp thu nhanh, đạt nồng độ tối đa trong huyết tương sau hai giờ.

Sinh khả dụng của thuốc thấp, dưới 10% liều dùng, điều này có thể là do chuyển hóa trong lòng ruột và chuyển hóa lần đầu qua gan đáng kể.

Thời gian bán thải khoảng 2 giờ. Carbocistein và các chất chuyển hóa được thải trừ chủ yếu qua thận.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Ống 5ml. Hộp 15 ống, 30 ống, có kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Ống 10ml. Hộp 10 ống, 20 ống, có kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Lọ 60ml, 100ml, 125ml. Hộp 1 lọ có kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc và cốc chia liều từ 2,5 ml đến 15 ml được chia vạch 2,5 ml.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Sau khi mở nắp lọ thuốc, nên sử dụng trong vòng 1 tháng kể từ ngày mở nắp.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA

Địa chỉ: Lô đất CN-2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa,

Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: www.abipha.com.vn

Điện thoại: 024.62627788